TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/ HS-ST
Ngày: 29- 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng
-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Phương Thanh – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Trần Thanh Hiếu – Cán bộ Phòng Giáo dục và đào tạo huyên Long Hồ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Ông Hồ Tuấn Huy– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 23/ 2020/ TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Trần Thanh T, sinh năm:1992, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện B, tỉnh G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm: 1965 và bà Phan Thị D, sinh năm: 1955; Anh, chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm: 1988, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền sự: 01: Vào ngày 22 tháng 11 năm 2019 bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh G ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Tiền án: Không

Ngày 12/3/2020 cùng Nguyễn Thị Hồng C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị bắt quả tang. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Thị Hồng C, sinh ngày: 02/8/2003. Tại tỉnh T.

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện X, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1974 và bà Trịnh Thị N, sinh năm: 1978; Anh, chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009; Con: Trần Gia H, sinh năm: 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Ngày 12/3/2020 cùng với Trần Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị bắt quả tang. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Hồng C là:*
1/ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1974 (Cha ruột của bị cáo C).
2/ Chị Trần Thị N: 1978 (Mẹ ruột của bị cáo C).
Cùng nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện X, tỉnh T.

-*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng C* là anh Nguyễn Quang D– Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

-*Bị hại*:
Anh Ngô Văn L, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh Toàn và Nguyễn Thị Hồng C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, sống chung như vợ chồng từ năm 2015. Do không có nghề nghiệp ổn định nên T và C thống nhất với nhau đi tìm tài sản lấy trộm bán tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 12/3/2020, T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 62N6-2059 chở C từ huyện B, tỉnh G đến xã P, huyện H, tỉnh L tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T chở C đến khu vực ấp M, xã P, huyện H, tỉnh L, C nhìn thấy 01 miếu thờ nằm ở khu vực bờ thủy lợi phía bên kia sông nên kêu T dừng xe. C ở lại vị trí xe cảnh giới riêng T leo lên công trình cầu đang xây dựng để qua sông. Khi đến khu vực miếu thờ, T quan sát không có người nên đột nhập vào bên trong khu vực miếu thờ lấy 02 con hạc kim loại màu vàng cao 19cm; 02 con hạc màu đen, chiều cao 24cm; 01 bình hoa cao 57cm, bề hoành miệng bình 20cm đem ra ngoài. T đem số tài sản vừa lấy trộm được đến vị trí của C. T để 04 con hạc vào bên trong bình hoa sau đó để trên ba ga xe, điều khiển xe chở C tẩu thoát khỏi hiện trường. Lúc này bà Lê Thị P sinh năm: 1967 nhìn thấy T và C lấy trộm tài sản nên truy hô cùng ông Ngô Văn L, sinh năm: 1980, ngụ ấp M, xã P, huyện H, tỉnh L – chủ tài sản cùng truy đuổi theo T và C đồng thời trình báo Công an xã P. Sau quá trình truy đuổi thì bắt quả tang T và C cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 18/HĐ ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Công an huyện Long Hồ kết luận 02 con hạc kim loại màu vàng cao 19cm; 02 con hạc màu đen, chiều cao 24cm; 01 bình hoa cao 57cm, bề hoành miệng bình 20cm mà Trần Thanh T và Nguyễn Thị Hồng C trộm cắp có tổng trị giá 2.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Thanh T và Nguyễn Thị Hồng C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Cáo trạng số 28/CT-VKS, ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Trần Thanh T, Nguyễn Thị Hồng C phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

-*Tại phiên tòa*: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng. Quá trình đều tra không có ai ép cung các bị cáo. Bị cáo C trình bày: Trong thời gian chung sống với bị cáo T, con của 02 bị cáo do cha mẹ của bị cáo T nuôi dưỡng, trước khi bị bắt 02 bị cáo sống ở nhà bạn khoảng mười mấy ngày, khi thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có về nhà cha mẹ ruột ở, con của bị cáo do cha mẹ chồng nuôi dưỡng, bị cáo không nuôi con. Bị cáo bỏ trốn không thực hiện đúng theo giấy triệu tập của Tòa án là do bị cáo sợ, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã vào ngày 09/10/2020.

-*Tại phiên Tòa*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ vẫn giữ quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Thị Hồng C. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Thị Hồng C phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Xe mô tô biển số 62N6-2059 chưa xác định được chủ sở hữu, nên giao cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

-*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo C:* Thống nhất với tội danh, tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa

đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo C tham gia với vai trò là người giúp sức, bị cáo là người chưa thành niên, nuôi con nhỏ, tài sản lấy trộm có giá trị không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo C được hưởng mức án 03 tháng tù.

-Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra bị cáo T và C khai sống chung với nhau như vợ chồng khi C chưa đủ 16 tuổi. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh G làm rõ hành vi của bị cáo Toàn khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Trong thời gian điều tra bị cáo C được Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên bị cáo C không chấp hành mà bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 09/7/2020 Cơ quan điều tra bắt tạm giữ bị cáo C theo Quyết định truy nã. Đến ngày 10/7/2020 thì bị tạm giam cho đến nay.

[2].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 12/3/2020, tại khu vực ấp M, xã P, huyện H, tỉnh L. T và C có hành vi lén lút, C ở ngoài quan sát, T đột nhập vào miếu thờ của anh Ngô Văn L lấy trộm 02 con hạc kim loại màu vàng cao 19cm; 02 con hạc màu đen, chiều cao 24cm; 01 bình hoa cao 57cm, bề hoành miệng bình 20cm đem ra ngoài và cùng với C điều khiển xe để tẩu thoát, nhưng người dân phát hiện truy đuổi, T và C bị bắt quả tang cùng với tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 18/HĐ ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Công an huyện Long Hồ kết luận số tài sản mà Trần Thanh T và Nguyễn Thị Hồng C trộm cắp có tổng trị giá 2.700.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của Trần Thanh T, Nguyễn Thị Hồng C đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là đúng người, đúng tội.

[3].Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội với lỗi có ý trực tiếp. Lợi dụng bị hại vắng mặt tài sản không có người trông coi, các bị cáo đã có hành vi lén lút lẻn vào miếu thờ nhà của bị hại để lấy trộm tài sản là 02 con hạc kim loại màu vàng cao 19cm; 02 con hạc màu đen, chiều cao 24cm; 01 bình hoa cao 57cm, bề hoành miệng bình 20cm để bán tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Trong vụ án có đồng phạm:

Bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo C tham gia việc lấy trộm, bị cáo là người trực tiếp đột nhập vào miếu thờ để lấy tài sản, lấy tài sản xong bị cáo là người điều khiển xe chở C để tẩu thoát. Bị cáo C tham gia với vai trò người giúp sức, là người trông coi quan sát diễn biến bên ngoài để cho T vào trong miếu thờ lấy tài sản, khi nhìn thấy miếu thờ cũng chính C là người thông báo cho T để dừng xe quan sát vào trong lấy trộm tài sản. Khi phạm tội bị cáo C chưa đủ 18 tuổi khả năng nhận thức còn hạn chế, tâm sinh lý phát triển chưa ổn định. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "*việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội*". Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo C không chấp hành đúng cam kết theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan điều tra, bị cáo cố tình bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao.

[4].Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Toàn có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hai bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T có cha ruột là người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5].Về hình phạt bổ sung: Hai bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Tài sản lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[7].Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Xe mô tô biển số

62N6-2059 chưa xác định được chủ sở hữu, nên giao cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

[8].Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10]. Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa có căn cứ. Bởi vì tài sản lấy trộm đã được các bị cáo dịch chuyển khỏi vị trí miếu thờ, trên đường tẩu thoát các bị cáo mới bị bắt cùng tang vật, tổng giá trị tài sản được định giá là 2.700.000 đồng trên mức định lượng của tội " Trộm cắp tài sản".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Thị Hồng C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 7 năm 2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản lấy trộm đã được thu giữ và trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Xe mô tô biển số 62N6-2059 chưa xác định được chủ sở hữu, nên giao cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Thị Hồng C mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Công an huyện Long Hồ;
-Nhà tạm giữ CA huyện Long Hồ;
-Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-UBND xã H, B, G;
-UBND xã T, X, T;
-Bị cáo;
-Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2020/TB-TA

Long Hồ, ngày 10 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, Điều 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có sai sót trong khâu đánh máy cần được sửa chữa như sau:

1. Tại dòng thứ 31 đến 32 từ trên xuống trang 06 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi " …Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 7 năm 2020."

2. Nay được sửa chữa như sau: "…Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 7 năm 2020, nhưng được khấu trừ 01 ngày bị tạm giữ vào ngày 12 tháng 3 năm 2020 "

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Công an huyện Long Hồ;
-Nhà tạm giữ CA huyện Long Hồ;
-Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-UBND xã Đông Hòa Hiệp, Cái Bè, Tiền Giang;
-UBND xã Hòa Tú 1, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng;
-Bị cáo;
-Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ vụ án./.